

6. Quy định này có giá trị kể từ ngày 1-7-1974 trở đi. Đối với các khối lượng thi công trước ngày quy định này không đặt vấn đề thanh toán lại.

Hà-nội, ngày 1 tháng 10 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Thứ trưởng

HOÀNG NGỌC NHÂN

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 1369-QĐ ngày 9-10-1974 về việc thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố ;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân ;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-bình và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-bình và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình phải căn cứ vào Điều lệ công tác và tổ chức cho toàn lực lượng kiểm lâm nhân dân là xây dựng điều lệ công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành ; cùng với ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân thống nhất việc bố trí các trạm kiểm lâm nhân dân nhằm thực hiện việc bảo vệ rừng đến tiểu khu rừng.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng ở địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình chịu trách nhiệm trước ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác bảo vệ rừng, giúp việc Chi cục trưởng có 1 phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình gồm có : Phòng chính trị, Phòng nghiệp vụ kỹ thuật, Phòng pháp chế tố tụng, Phòng kế toán, hậu cần, một đội kiểm soát lưu động.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình được tổ chức 6 Hạt kiểm lâm nhân dân ở 6 huyện Lệ-thủy, Quảng-ninh, Bố-trạch, Quảng trạch, Tuyên hóa và Minh-hóa.

Điều 6. — Ông Trưởng Ty lâm nghiệp Quảng-bình có trách nhiệm cùng với ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình xây dựng hệ thống tổ chức kiểm lâm nhân dân trong tỉnh ; bàn giao những nhiệm vụ của kiểm lâm nhân dân đã ghi trong nghị định số 101-CP ngày 21-5-1973 cho Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình.

Điều 7. — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-bình, Trưởng Ty lâm nghiệp Quảng-bình và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Quảng-bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 10 năm 1974

Tổng cục trưởng

Tổng cục lâm nghiệp
HOÀNG BỬU ĐÓN